

Số: 04 /2022/TT-UBDT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

THÔNG TƯ

Bãi bỏ một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư bãi bỏ một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư, Quyết định

Bãi bỏ toàn bộ một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành sau đây:

1. Thông tư số 218/2005/TT-UBDT ngày 29 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn đánh giá các xã đã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

2. Thông tư số 01/2007/TT-UBDT ngày 04 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn việc xác định năng lực làm chủ đầu tư và quy trình phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

3. Thông tư số 05/2007/TT-UBDT ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm hướng dẫn đánh giá, xét các xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn II.

4. Quyết định số 04/2007/QĐ-UBDT ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II.

5. Thông tư số 01/2009/TT-UBDT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2,



Điều 2 Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Chương trình khung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở và cộng đồng thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II.

6. Thông tư số 01/2015/TT-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

7. Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

8. Thông tư số 02/2017/TT-UBND ngày 22 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /s/

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp)
- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, PC (11 bản). *g1*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lênh

DANH SÁCH CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ
CÓ CƠ QUAN LÀM CÔNG TÁC

Ban Dân tộc Tỉnh An Giang	Ban Dân tộc Tỉnh Kiên Giang
Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
Ban Dân tộc tỉnh Bạc Liêu	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
Phòng Dân tộc thuộc VPUBND tỉnh Bình Dương	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng
Ban Dân tộc tỉnh Bình Định	Phòng Dân tộc thuộc VPUBND tỉnh Long An
Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An

Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận	Phòng Dân tộc thuộc VP UBND tỉnh Ninh Bình
Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
Ban Dân tộc TP Cần Thơ	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng

Ban Dân tộc TP Hà Nội	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
Ban Dân tộc tỉnh Hà Tĩnh	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
Phòng Dân tộc thuộc VPUBND tỉnh Tây Ninh	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên - Huế
Ban Dân tộc TP Hồ Chí Minh	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc

**DANH SÁCH
CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

Văn phòng chính phủ
Bộ Quốc phòng
Bộ Công an
Bộ Ngoại giao
Bộ Nội vụ
Bộ Tư pháp
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ Tài chính
Bộ Công thương
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Bộ Giao thông vận tải
Bộ Xây dựng
Bộ Tài nguyên và Môi trường
Bộ Thông tin và Truyền thông
Bộ Lao động Thương binh và Xã hội



Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ Giáo dục và Đào tạo
Bộ Y tế
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thanh tra Chính phủ